

Số: 26/2021/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng
đối với 05 ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;
Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;
Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;
Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Giá;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 374/TTr-SLĐTBXH, ngày 14/10/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 05 ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để làm cơ sở đặt hàng cung cấp dịch vụ đào nghề nghiệp cho người học trong độ tuổi lao động có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Long, như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 05 ngành nghề thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể:

- a) Cơ khí hàn, trình độ sơ cấp bậc 1: 4.485.854 đồng/người/khóa học.
- b) Xây dựng dân dụng, trình độ sơ cấp bậc 1: 3.721.220 đồng/người/khóa học.
- c) Chăm sóc sức khỏe, trình độ sơ cấp bậc 1: 3.262.306 đồng/người/khóa học.
- d) Chăm sóc trẻ, trình độ sơ cấp bậc 1: 3.089.051 đồng/người/khóa học.
- đ) May công nghiệp, đào tạo dưới 03 tháng: 2.409.268 đồng/người/khóa học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với các ngành, nghề quy định tại Điều 1 của Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TBXH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, 5.04.12.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH